

BÀI HỌC ĐOÀN KẾT, THỐNG NHẤT ĐỂ PHÁT TRIỂN TỪ HỘI NGHỊ THÀNH LẬP ĐẢNG

TS NGÔ VƯƠNG ANH

Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam

TS NGUYỄN ANH THU

Trường Đại học Văn hóa Hà Nội

Ngày nhận:

30-1-2026

Ngày thẩm định, đánh giá:

6-2-2026

Ngày duyệt đăng:

7-2-2026

Tóm tắt: Nhìn lại 96 năm Đảng ra đời (1930-2026), lãnh đạo cách mạng Việt Nam, càng thấy rõ hơn sự sáng tạo, nhạy bén, kịp thời và vai trò to lớn của Nguyễn Ái Quốc trong việc tổ chức thành công Hội nghị thành lập Đảng. Sự kiện thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam mùa Xuân năm 1930 là hệ quả của sự hội tụ đầy đủ mọi yếu tố cần thiết. Bài học đoàn kết, thống nhất, sáng tạo để phát triển, từ trong lịch sử đến hiện tại, cần tiếp tục được phát huy nhằm nắm bắt thời cơ để phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

Từ khóa:

Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; Nguyễn Ái Quốc; đoàn kết; phát triển sáng tạo

Sự phát triển mạnh mẽ của phong trào yêu nước tại Việt Nam cuối thập niên 20 của thế kỷ XX đặt ra yêu cầu phải có một đảng chính trị đủ năng lực, đảm nhiệm vai trò lãnh đạo cuộc cách mạng giành lại độc lập dân tộc.

Với tinh thần “Cách mệnh muốn thành công trước hết phải có Đảng cách mệnh”, “Đảng có vững cách mệnh mới thành công”¹, bằng tất cả nỗ lực của mình, Nguyễn Ái Quốc xúc tiến các công việc chuẩn bị để thành lập một tổ chức cộng sản chân chính, trang bị lý luận và phương pháp cách mạng tiên tiến, phù hợp với thực tiễn để cho “Đảng cách mệnh” có thể đảm nhận vị trí lãnh đạo nhân dân Việt Nam đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội.

Với sự nhạy bén chính trị đặc biệt, Nguyễn Ái Quốc đã kịp thời triệu tập và chủ trì Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản. Mùa Xuân năm 1930, tại Hương Cảng (Trung Quốc) đã diễn ra sự kiện thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Đây là bước ngoặt vĩ đại đầu tiên, mở ra thời kỳ mới trong lịch sử Đảng, lịch sử cách mạng Việt Nam.

1. Những điều kiện hội tụ và sự năng động, nhạy bén kịp thời của Nguyễn Ái Quốc

Nguyễn Tất Thành mang theo khát vọng cứu nước cháy bỏng trong nhiều năm tháng đi tìm một con đường mới cho dân tộc đang trong vòng áp bức thực dân. Lòng yêu nước nhiệt thành của người thanh niên yêu nước đã được mang thêm những

yếu tố của thời đại là lý luận Mác- Lênin về một đảng cách mạng chân chính.

Tuy nhiên, lý luận cách mạng khoa học và phù hợp mới chỉ là “điều kiện cần” cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. “Điều kiện đủ” không thể thiếu là phải có một “Đảng cách mệnh” vững mạnh và những con người đủ nhiệt huyết và năng lực đưa lý luận cách cách mạng phát huy tác dụng trong thực tiễn đấu tranh. Căn cứ vào tình hình cụ thể, Nguyễn Ái Quốc đã tìm cách đưa tư tưởng cách mạng vào thực tiễn cuộc đấu tranh sôi động ở Việt Nam.

Bằng những bước đi thích hợp, Nguyễn Ái Quốc đã chuẩn bị mảnh đất để “giao những hạt giống đỏ” đầu tiên cho cách mạng Việt Nam với tất cả những nỗ lực của mình. Mảnh đất được Người chọn là Quảng Châu, nơi khá gần với biên giới Việt Nam. Nơi đây, “tiếng bom Sa Diện” quả cảm của Phạm Hồng Thái mưu sát Toàn quyền Đông Dương Martial Henri Merlin, ngày 19-6-1924 vẫn còn âm vang². Sau này, tác giả Trần Dân Tiên kể lại trong sách *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*³: Từ Mátxcova, Nguyễn Ái Quốc nghe “Tiếng bom Sa Diện” đã thấy “như chim én nhỏ báo hiệu mùa xuân”. Người nhận thấy tiềm năng lựa chọn và đào tạo cán bộ cho cách mạng từ những thành viên trung kiên của nhóm *Tâm tâm xã* bằng sự tin tưởng và hy vọng vào nhiệt huyết yêu nước của thế hệ trẻ.

Ngày 11-11-1924, Nguyễn Ái Quốc đến Quảng Châu, hoạt động trong phái bộ của *Quốc tế Cộng sản* bên cạnh chính phủ Tôn Trung Sơn⁴. Ngay sau khi đến Quảng Châu, Người liên lạc với *Tâm tâm xã*, lựa chọn và thành lập nhóm hạt nhân *Cộng sản đoàn* gồm 9 người, thành lập *Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên* (tháng 6-1925) và gấp rút tổ chức các lớp huấn luyện cán bộ. Với sự trợ giúp đặc lực của Hồ Tùng Mậu, Lê Hồng Sơn, Lê Hồng Phong, Trương Văn Lĩnh... và một số cơ sở cách mạng, Nguyễn Ái Quốc đã xác lập các tuyến liên lạc đưa thanh niên từ trong nước sang Quảng Châu, tổ chức

các lớp học. Nguyễn Ái Quốc vừa biên soạn tài liệu giảng dạy vừa trực tiếp truyền đạt các nội dung bài học. Những học viên dự các lớp huấn luyện được chọn lọc qua chí hướng và những hoạt động yêu nước của họ và được đưa đến Quảng Châu theo những đường liên lạc bí mật. Đến nay, đã thống kê được số học viên do Nguyễn Ái Quốc trực tiếp huấn luyện trong ba khóa ở Quảng Châu gồm 75 người⁵. Việc tuyển lựa kỹ càng, bồi dưỡng chu đáo của Nguyễn Ái Quốc đã tạo nên một đội ngũ cán bộ thực hiện lý tưởng cách mạng hoạt động tích cực và hiệu quả những năm sau đó⁶.

Tháng 3-1929, những người cấp tiến nhất của *Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên* ở Bắc Kỳ đã thành lập chi bộ cộng sản đầu tiên tại cơ sở cách mạng nhà số 5D phố Hàm Long (Hà Nội) và sau đó đã thành lập *Đông Dương Cộng sản Đảng* ngày 17-6-1929 tại nhà số 312 phố Khâm Thiên (Hà Nội). Tổng bộ Thanh niên và Kỳ bộ Nam Kỳ chủ trương cải tổ Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên thành *An Nam Cộng sản Đảng*; đến ngày 15-11-1929, Ban Chấp hành Trung ương lâm thời An Nam Cộng sản Đảng được lập ra, công bố đường lối chính trị, đánh dấu sự hình thành trọn vẹn của đảng này⁷. Tháng 9-1929, những đại biểu cấp tiến của Tân Việt đã ra *Tuyên đạt* thông báo thành lập *Đông Dương Cộng sản Liên đoàn*; đến cuối tháng 12-1929, sau cuộc họp ngày 28-12-1929, tại Đức Thọ (Hà Tĩnh), Đông Dương Cộng sản Liên đoàn hoàn tất quá trình thành lập⁸. Cả ba tổ chức cộng sản đều nhận mình là “cộng sản chân chính”, đều tự nhận vai trò lãnh đạo cách mạng và tìm mọi cách gây/nâng ảnh hưởng của mình, từ đó đã xảy ra tình trạng cạnh tranh ảnh hưởng, thậm chí công kích lẫn nhau giữa các cá nhân và tổ chức làm phân tán sức mạnh chung của phong trào, gây ra những sự “phân vân” nhất định trong quần chúng yêu nước.

Với sự nhạy cảm chính trị và kinh nghiệm thực tiễn, nhận thấy trước những hậu quả của sự

phân liệt đó, Nguyễn Ái Quốc đã kịp thời triệu tập và chủ trì Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản thành một đảng cộng sản duy nhất ở Việt Nam đáp ứng yêu cầu cấp bách đặt ra là: Cần có một Đảng Cộng sản duy nhất, đủ năng lực đảm nhận vai trò lãnh đạo phong trào cách mạng giải phóng dân tộc.

Hội nghị thành lập *Đảng Cộng sản Việt Nam* họp tại Hương Cảng (Trung Quốc). Theo báo cáo của Nguyễn Ái Quốc gửi *Quốc tế Cộng sản* ngày 18-2-1930: Hội nghị bắt đầu họp ngày 6-1-1930, ngày 8-2-1930, các đại biểu trở về nước⁹. Những người dự họp gồm có: Nguyễn Ái Quốc, đại diện của *Quốc tế Cộng sản*, hai đại biểu Trịnh Đình Cửu, Nguyễn Đức Cảnh của *Đông Dương cộng sản Đảng*, hai đại biểu Nguyễn Thiệu, Châu Văn Liêm của *An Nam cộng sản Đảng*. Với uy tín và kinh nghiệm của mình, những phân tích cụ thể, logic của Nguyễn Ái Quốc về vai trò, trách nhiệm của những người cộng sản trước vận mệnh dân tộc và những tác hại của việc chia rẽ, mất đoàn kết... đã thuyết phục được những người dự Hội nghị hợp nhất. Các đại biểu đã nhất trí chấm dứt sự phân liệt về tổ chức để hợp thành Đảng Cộng sản duy nhất ở Việt Nam. Hội nghị đã thông qua “Chánh cương vắn tắt của Đảng”, “Sách lược vắn tắt của Đảng” và “Điều lệ vắn tắt của Đảng Cộng sản Việt Nam”, do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo.

Ngày 24-2-1930, *Đông Dương cộng sản liên đoàn* đề nghị Ban Chấp hành lâm thời (mới được xác lập) sáp nhập tổ chức này vào Đảng Cộng sản Việt Nam. Việc hợp nhất các tổ chức cộng sản ở Việt Nam đã hoàn thành trong thực tiễn.

2. Sáng tạo, đoàn kết, thống nhất để phát triển

Sau độ lùi của thời gian lịch sử, có thể thấy nổi bật tư duy năng động, nhạy bén, hành động kịp thời và vai trò to lớn của Nguyễn Ái Quốc đối với việc tổ chức thành công Hội nghị thành lập Đảng

Cộng sản Việt Nam. Cần nhắc lại và nhấn mạnh rằng, những sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc đã có từ trước khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Ngay từ đầu, tổ chức được Nguyễn Ái Quốc sáng lập ở Quảng Châu năm 1925 để “gieo những hạt giống đỏ” chưa hoàn toàn mang tính cộng sản. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên không phải là một đảng cộng sản theo đúng nghĩa. Nhưng từ những năm 1925-1930 với sự hoạt động sôi nổi, tích cực của các hội viên Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên đầy nhiệt huyết đã được chính Nguyễn Ái Quốc tổ chức và huấn luyện ở Quảng Châu, phong trào đấu tranh theo khuynh hướng cộng sản ở Việt Nam có những bước phát triển mạnh mẽ, dẫn đến sự ra đời của ba tổ chức cộng sản sơ khai. Sự kiện thống nhất ba tổ chức cộng sản đầu tiên thành Đảng Cộng sản Việt Nam đầu năm 1930 là kết quả tất yếu trực tiếp của quá trình vận động được Nguyễn Ái Quốc xúc tiến từ năm 1925 bằng những lớp huấn luyện ở Quảng Châu. Lớp huấn luyện cán bộ chính trị tại Quảng Châu là sự sáng tạo và đóng góp xuất sắc của Nguyễn Ái Quốc cho cách mạng Việt Nam.

Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo tuy vắn tắt song đã nêu một cách khái quát đường lối của cách mạng Việt Nam. “a) Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến. b) Làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập”¹⁰. Cương lĩnh xác định tính chất của cuộc cách mạng Việt Nam là cuộc cách mạng vô sản do giai cấp công nhân lãnh đạo; con đường tiến lên của cách mạng Việt Nam là từ “tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”¹¹ và đây là cuộc cách mạng không ngừng.

Nội dung *Cương lĩnh chính trị* đầu tiên thể hiện sự sáng tạo lớn khi phát hiện ra vị trí, tầm quan trọng của sức mạnh dân tộc, xác định đúng động lực của cách mạng giải phóng dân tộc là giai cấp công nhân, nông dân, các tầng lớp lao động khác. Nhưng “Đảng phải hết sức liên lạc với tiểu tư sản,

trí thức, trung nông, Thanh niên, Tân Việt, v.v. để kéo họ đi vào phe vô sản giai cấp. Còn đối với bọn phú nông, trung, tiểu địa chủ và tư bản An Nam mà chưa rõ mặt phản cách mạng thì phải lợi dụng, ít lâu mới làm cho họ đứng trung lập. Bộ phận nào đã ra mặt phản cách mạng (Đảng Lập hiến, v.v.) thì phải đánh đổ”¹².

“Yếu tố dân tộc” còn bao gồm cả một số tư sản, địa chủ, nhân sĩ, quan lại có ý thức dân tộc, các tổ chức đảng phái đối lập nhưng chưa lộ rõ sự phản động, chống đối cách mạng. Mỗi quan hệ biện chứng giữa dân tộc và giai cấp, giữa độc lập dân tộc, dân chủ và CNXH trên con đường phát triển của cách mạng Việt Nam đã được Nguyễn Ái Quốc sáng suốt giải quyết. Đảng Cộng sản Việt Nam, với Cương lĩnh cách mạng đúng đắn, sáng tạo đã trở thành tổ chức đại biểu cho quyền lợi của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của cả dân tộc. Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhanh chóng nắm quyền lãnh đạo cách mạng ngay từ khi mới ra đời và giữ vững quyền này trong suốt những chặng đường đấu tranh cách mạng của dân tộc Việt Nam.

Nguyễn Ái Quốc đã nhận rõ và khẳng định từ rất sớm rằng, không giống như các nước tư bản phương Tây, ở các nước thuộc địa và phụ thuộc phương Đông nổi bật lên mục tiêu cấp bách là giành độc lập dân tộc, mà Việt Nam là một điển hình. Năm 1927, trên báo L'Annam, (số 138, ngày 17-2-1927) Nguyễn Ái Quốc đã khẳng định: “vì dựa trên tinh thần dân tộc được thức tỉnh của một dân tộc đấu tranh giành độc lập, nên phong trào sẽ chỉ chấm dứt khi mục đích ấy đã đạt được”¹³. Ở các nước thuộc địa và phụ thuộc, giành độc lập, giải phóng dân tộc thành công sẽ tạo tiền đề để tiến lên giải phóng giai cấp, giải phóng con người. Mục tiêu chủ yếu, nhiệm vụ cơ bản của cách mạng ở các nước thuộc địa là giành độc lập dân tộc. Việt Nam là một trường hợp điển hình. Trong xã hội Việt Nam thuộc địa - phong kiến khi đó, mâu thuẫn xã hội nổi bật trước hết và

trên hết là mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc bị áp bức với thế lực thực dân và tay sai. Mâu thuẫn hàng đầu này cần giải quyết trước khi giải quyết các mâu thuẫn giai cấp. Nguyễn Ái Quốc vận dụng sáng tạo đường lối của Quốc tế Cộng sản vào tình hình và điều kiện cụ thể của cách mạng Việt Nam, trên tinh thần chủ đạo: Tập trung giải quyết trước hết nhiệm vụ chống đế quốc, giải phóng dân tộc; Đảng phải đoàn kết tập hợp mọi lực lượng để chống đế quốc và tay sai.

Điểm nhấn quan trọng của *Cương lĩnh chính trị* đầu tiên là *độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân đã được kết hợp sáng tạo với yếu tố giai cấp, yếu tố quốc tế*.

Nguyễn Ái Quốc đã thể hiện sự độc lập sáng tạo và cả sự dũng cảm trong tư duy và hành động khi khẳng định rằng: Cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở các thuộc địa không hoàn toàn phụ thuộc vào cách mạng vô sản ở “chính quốc” phương Tây và nhân dân một nước thuộc địa hoàn toàn có thể đứng lên tự giải phóng. Cuộc cách mạng ở các nước thuộc địa và phụ thuộc, giành độc lập, giải phóng dân tộc thành công sẽ tạo tiền đề để tiến lên giải phóng giai cấp, giải phóng con người. Mục tiêu chủ yếu, nhiệm vụ cơ bản của cách mạng ở các nước thuộc địa phải là giành được *độc lập dân tộc*. Đường lối cách mạng giải phóng dân tộc đúng đắn, sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc đã vượt ra ngoài khuynh hướng “tả” của Quốc tế Cộng sản đang bao trùm chỉ đạo phong trào cách mạng các nước thuộc địa lúc đó - chỉ tập trung nhấn mạnh đấu tranh giai cấp. Luận điểm sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc về cách mạng giải phóng dân tộc đã được thực tiễn lịch sử thế kỷ XX chứng minh là hoàn toàn đúng đắn. Đến giữa thế kỷ XX, chế độ cai trị thực dân kiểu cũ đã bị thủ tiêu. Hàng loạt những nước thuộc địa trước kia đã giành được độc lập dân tộc với những hình thức và mức độ khác nhau. Các quốc gia thuộc “thế giới thứ ba” đã có vị thế vững chắc

trên các diễn đàn chính trị - kinh tế quốc tế, có vai trò và tiếng nói ngày càng quan trọng trong các hoạt động của Liên Hợp quốc.

Sự kiện thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam ghi nhận bước ngoặt chấm dứt tình trạng khủng hoảng về đường lối giải phóng dân tộc ở Việt Nam. Sự kiện này cũng ghi nhận sự đoàn kết, nhất trí trong phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc ngay từ buổi đầu Đảng Cộng sản Việt Nam mới ra đời, tổ chức còn “manh nha trứng nước”. Những người cộng sản Việt Nam đã dẹp bỏ được những bất đồng cục bộ để cùng hướng tới mục tiêu chung: Đấu tranh giành độc lập cho dân tộc, giành tự do, hạnh phúc cho nhân dân. Sau Hội nghị hợp nhất, trong “Báo cáo gửi Quốc tế Cộng sản” ngày 28-2-1930, Nguyễn Ái Quốc viết: “Từ nay, với chính sách đúng đắn và sự thống nhất, chúng tôi có thể chắc rằng Đảng Cộng sản sẽ tiến bộ nhanh chóng”¹⁴. Thực tiễn lịch sử đã chứng minh tính đúng đắn của nhận định đó.

Hội nghị thành lập Đảng thành công trong mùa Xuân năm 1930 ghi nhận vai trò trung tâm quan trọng của Nguyễn Ái Quốc khi Người đã xiết chặt lại tinh thần đoàn kết của đội ngũ những người cộng sản Việt Nam từ những bước gian truân đầu tiên. Sau này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khái quát: “Nhờ đoàn kết chặt chẽ, một lòng một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc”¹⁵ mà Đảng lãnh đạo nhân dân giành được những thắng lợi. Người cũng chỉ rõ: Để hoàn thành trách nhiệm lãnh đạo, Đảng “cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”¹⁶.

Theo Nguyễn Ái Quốc: “Chủ nghĩa dân tộc là động lực lớn của đất nước”¹⁷. Trong cuộc đấu tranh, Đảng cần tập hợp được lực lượng đông đảo nhất, huy động được sức mạnh đoàn kết to lớn nhất để bảo đảm giành được thắng lợi; đại đoàn kết là một chiến lược cách mạng trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc; nền tảng liên minh công - nông và trí thức là cơ sở của khối đại đoàn kết dân tộc. Trên tiến

trình Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam, “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết/Thành công, thành công, đại thành công” là phương châm luôn luôn đúng.

Đóng góp vĩ đại của Hồ Chí Minh với dân tộc Việt Nam là tìm ra con đường cách mạng đúng đắn để giải phóng dân tộc. Con đường đó hướng tới mục tiêu triệt để giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người Việt Nam. Tư tưởng Hồ Chí Minh đã được Đảng Cộng sản Việt Nam xác định là nền tảng khi xây dựng đường lối, lãnh đạo đấu tranh. Tư tưởng Hồ Chí Minh gắn liền với lịch sử dân tộc Việt Nam từ mùa Xuân năm 1930 đến nay.

Đảng Cộng sản Việt Nam đã giương cao ngọn cờ chính nghĩa trong cuộc đấu tranh kiên cường, bền bỉ chống xâm lược, giành độc lập dân tộc. Ngày nay, Đảng tiếp tục giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và CNXH lãnh đạo nhân dân Việt Nam thực hiện khát vọng về những quyền lợi thiêng liêng và chính đáng của dân tộc, của con người, phấn đấu xây dựng một xã hội dân chủ và công bằng, bình đẳng và tự quyết thật sự; góp phần xây dựng trật tự thế giới mới dựa trên sự tôn trọng quyền bình đẳng, không có sự phân biệt đối xử giữa con người trong các mối quan hệ dân tộc, kinh tế và văn hóa.

Từ “đốm lửa” nhỏ trong mùa Xuân Canh Ngọ 1930, với ý chí đấu tranh bất khuất, với tinh thần độc lập, tự do được Đảng khơi dậy trong mỗi người Việt Nam, đã bùng lên “ngọn lửa” rực rỡ với thắng lợi trọn vẹn của Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Bản *Tuyên ngôn Độc lập* được Chủ tịch Hồ Chí Minh trang trọng tuyên đọc ngày 2-9-1945 đánh dấu kỷ nguyên mới: *Kỷ nguyên Độc lập tự do* - chấm dứt ách nô lệ thực dân và chế độ cai trị phong kiến, đưa dân tộc Việt Nam bước vào thời xây dựng và phát triển mới: Độc lập dân tộc gắn liền với CNXH.

Trong công cuộc đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam đã tìm ra con đường và bước đi thích hợp để

đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng kinh tế- xã hội, đưa Việt Nam từng bước tiến lên trong xu thế hội nhập và phát triển trong bối cảnh thế giới đầy biến động cuối thế kỷ XX. Những năm đầu thế kỷ XXI, Việt Nam tiếp tục giữ vững ổn định chính trị, giữ vững tốc độ tăng trưởng kinh tế ở mức cao, xác lập được vị thế ngày càng quan trọng trên nhiều diễn đàn thế giới và khu vực.

Mùa Xuân năm 2026, Đại hội XIV của Đảng thành công tốt đẹp. Đại hội của Đảng khẳng định quyết tâm chính trị: Phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, nắm bắt và tận dụng thời cơ, quyết tâm và nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức để tiếp tục phát triển đất nước với nhịp độ nhanh và thực sự bền vững. Trong bối cảnh mới, trước những thời cơ và nguy cơ cả bên ngoài và bên trong đang hiện hữu, tinh thần đoàn kết, thống nhất, sáng tạo để phát triển trong Hội nghị thành lập Đảng cách đây 96 năm vẫn cần được nhận thức và phát huy.

3. Nắm bắt, đón thời cơ hội tụ tổng hòa các lợi thế, sức mạnh trong bối cảnh hiện nay

Đại hội XIV của Đảng đưa ra đường lối chiến lược cho chặng đường phát triển mới của đất nước. Mục tiêu lãnh đạo nhân dân đấu tranh của Đảng trước kia đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu lên ngắn gọn trong sáu chữ: *Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*. Trước chặng đường mới, mục tiêu phấn đấu đã được Đảng bổ sung và phát triển: “Vì một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội”¹⁸.

Cách đây 96 năm, những điều kiện “cần” và “đủ” đã hội tụ, chín muồi để Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Những điều kiện đó chỉ bí mật trong một nhóm (rất) nhỏ những người yêu nước cấp tiến nhất - lớp đảng viên cộng sản đầu tiên của Đảng. Đảng mới ra đời còn phải hoạt động bí mật, phải đối phó với sự truy lùng của chính quyền

thực dân. Đến ngày nay, các điều kiện hội tụ để bước vào Kỷ nguyên mới của dân tộc Việt Nam đã mạnh mẽ và rộng lớn hơn rất nhiều. Việt Nam đã tích lũy đủ thế và lực cho sự phát triển bứt phá trong giai đoạn tiếp theo.

Tổng Bí thư Tô Lâm khẳng định: “*Những thành tựu vĩ đại đạt được sau 40 năm đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng đã giúp Việt Nam tích lũy đủ thế và lực cho sự phát triển bứt phá trong giai đoạn tiếp theo*: Từ một nước nghèo nàn, lạc hậu, trình độ thấp, bị bao vây, cấm vận, Việt Nam đã trở thành nước đang phát triển, có thu nhập trung bình, hội nhập sâu, rộng vào nền chính trị thế giới, nền kinh tế toàn cầu, nền văn minh nhân loại, đảm nhiệm nhiều trọng trách quốc tế, phát huy vai trò tích cực tại nhiều tổ chức, diễn đàn đa phương quan trọng. Độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ được giữ vững; lợi ích quốc gia, dân tộc được bảo đảm”... “Đời sống của 105 triệu dân được cải thiện rõ rệt, tỷ lệ hộ nghèo giảm mạnh; hoàn thành về đích sớm các mục tiêu Thiên niên kỷ. Tiềm lực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học - công nghệ, quốc phòng, an ninh không ngừng nâng cao; tham gia đóng góp tích cực duy trì hoà bình, ổn định trong khu vực và trên thế giới”¹⁹.

Cục diện thế giới đang trong thời kỳ diễn ra những thay đổi có tính thời đại. Cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư, với sự phát triển đột phá của trí tuệ nhân tạo và công nghệ số, mang đến cơ hội cho Việt Nam và những quốc gia đang phát triển nắm bắt, tận dụng “ưu thế phát triển sau” để bứt phá.

Tổng Bí thư Tô Lâm chỉ rõ: “Thời điểm bắt đầu kỷ nguyên mới sẽ bắt đầu từ Đại hội XIV của Đảng”²⁰. Về thời gian phát triển, giai đoạn 2025 - 2030 là khoảng thời gian hội tụ tổng hòa các lợi thế, sức mạnh cho dân tộc phát triển vươn lên trong bối cảnh diễn ra bước chuyển có tính thời đại của một thế giới đang thay đổi mạnh mẽ. Đó chính là thời

cơ lịch sử để dân tộc vươn lên giành những thắng lợi quyết định. Không gian phát triển là cả thế giới rộng lớn đang biến động không ngừng.

Mục tiêu, đích đến là độc lập của dân tộc, tự do, hạnh phúc của nhân dân vẫn “bất biến” trong trật tự thế giới toàn cầu hóa biến động nhanh chóng. Cả dân tộc Việt Nam đồng lòng, chung sức, nhay bén nắm bắt thời cơ, nỗ lực tận dụng thuận lợi, quyết tâm vượt lên thách thức, đưa đất nước phát triển toàn diện, mạnh mẽ, đạt được những mục tiêu chiến lược khi tới mốc 100 năm thành lập Đảng - 2030, tạo tiền đề vững chắc để vươn lên đạt các thành tựu lịch sử ghi dấu 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nay là nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam (năm 2045).

Kỷ nguyên mới của dân tộc Việt Nam hội tụ thực lực nội sinh kết hợp với ngoại lực do thời cơ mang lại. Với ý chí mạnh mẽ, với tinh thần nỗ lực, với hành động quyết tâm, Đảng và nhân dân Việt Nam tự tin và quyết tâm thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, thực hiện khát vọng “Xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới” như tâm nguyện cuối cùng trong *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh - người sáng lập, xây dựng, rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam “là đạo đức, là văn minh”.

1, 13 *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 2, tr. 289, 551

2. Phạm Hồng Thái được Nhóm *Tâm tâm xã* đã giao thực hiện nhiệm vụ ám sát viên toàn quyền Đông Dương. Nhóm *Tâm tâm xã* thành lập tại Quảng Châu từ cuối năm 1922 bởi một số thanh niên cấp tiến trong tổ chức *Việt Nam quang phục hội*, được nhà ái quốc Phan Bội Châu lập ra từ năm 1912. Các thành viên *Tâm tâm xã* đầy nhiệt huyết, sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì Tổ quốc nhưng con đường cứu nước của họ chưa được xác định rõ ràng

3. Sách đã được Nxb CTQGST tái bản nhiều lần

4. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng: *Hồ Chí Minh Biên niên tiểu sử*, Nxb CTQG, H, 2006, T. 1, tr. 294

5. Theo Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Hồ Chí Minh: *Nguyễn Ái Quốc ở Quảng Châu (1924-1927)*, Nxb CTQG, H, 1998, tr. 201-205

6. Sáu trong số bảy người tham gia thành lập chi bộ cộng sản đầu tiên đã dự lớp huấn luyện ở Quảng Châu: Trịnh Đình Cửu, Đỗ Ngọc Du, Trần Văn Cung, Nguyễn Đức Cảnh, Dương Hạc Đính, Nguyễn Tuân. Hai trong số năm đại biểu dự Hội nghị hợp nhất sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam đầu năm 1930 cũng là học viên của Nguyễn Ái Quốc ở Quảng Châu: Trịnh Đình Cửu, Nguyễn Đức Cảnh. Điều này chứng minh hiệu quả rất cao của lớp huấn luyện. Xem thêm: Học viện Chính trị Hồ Chí Minh, Viện Hồ Chí Minh: *Nguyễn Ái Quốc ở Quảng Châu (1924-1927)*, Nxb CTQG, H, 1998, tr. 201-2025

7, 8. Xem: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Lịch sử Đảng: *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb CTQG, H, 2018, T. 1 (1930-1954), Q1 (1930-1945), tr. 127-128, 134

9, 10, 12, 14. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 3, tr. 13, 1, 3, 14-15

11. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 1999, T. 2 tr. 2

15, 16. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 15, tr. 621, 622

17. *Sđđ*, T.1, tr. 511

18. *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng*, <https://nhandan.vn/bao-cao-chinh-tri-cua-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xiii-tai-dai-hoi-dai-bieu-toan-quoc-lan-thu-xiv-cua-dang-post941769.html?gidzl=uMPbN5lnJcNcS69OM-v8P-brO5ZdkKvif2HZ04gvJ3tr83CE6RiTDVLSp5vDI4etzITI3JIahnqAMi11PG>, ngày đăng 6-2-2026

19, 20. Tô Lâm: *Bài nói chuyện của Tổng Bí thư Tô Lâm về Kỷ nguyên mới, ngày 25-11-2024*, https://nhandan.vn/special/dinh_vi_muc_tieu_dua_dat_nuoc_buoc_vao_ky_nguyen_moi_va_nhung_dinh_huong_chien_luoc/index.html.